

Bản án số: 156/2020/HS-PT

Ngày: 01 - 10 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Thẩm phán: Ông Trương Cao Sơn và ông Trần Hưng Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Phú, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (Số N đường T Đ T, phường P, thành phố H) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Trần Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2020/HS-ST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã H T, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Ngọc T (tên gọi khác: X); sinh ngày: 17/4/1980 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ 09, phường T P, thị xã H T, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc G, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1956; có vợ tên Hồ Thị Minh Tr và 04 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 20 ngày 05/12/2019, Trần Ngọc T có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát: 75C-ABC.DĐ (chủ sở hữu là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B H), lưu thông trên Quốc lộ 1 (đường tránh Huế), theo hướng H T – P L; đi cùng trên xe với T có anh Trần Xuân H.

Khi đến Km 26⁺³⁰⁰ (vị trí xảy ra tai nạn), Quốc lộ 1, thuộc phường T P, thị xã H T, tỉnh Thừa Thiên Huế; đây là đoạn đường giao nhau với đường không ưu tiên phía bên trái (đường T T S), bên phải đường (chiều H T - P L) có biển báo nguy hiểm “Giao nhau với đường không ưu tiên”. Lúc này, T bật đèn tín hiệu bên

trái (theo lời khai của T), rồi điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ trái vào đường T S. Do khi chuyển hướng, T không quan sát phía sau (theo lời khai của T), nên khi xe ô tô vừa chuyển hướng đến phần đường trái (chiều P L - H T); cùng lúc này, anh Hoàng Trọng T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 60B5-XXX.XY, chờ sau là ông Lê Văn C lưu thông cùng chiều phía sau xe T, phát hiện T đang chuyển hướng rẽ trái nên phanh gấp làm xe mô tô và người bị ngã, va chạm vào cảng bảo vệ thùng dầu phía bên trái của xe ô tô, sau đó ông C và anh T ngã xuống đường, anh T bị lóp sau bên trái của xe ô tô lăn qua người, gây tai nạn.

Hậu quả: Anh Hoàng Trọng T chết tại chỗ, ông Lê Văn C bị thương, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Ngày 12/12/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã có kết luận số 660/GĐ, kết luận nguyên nhân chết của anh Hoàng Trọng T như sau:

1. Các kết luận giám định chính: Toàn bộ vùng đầu bị đè ép, mặt bị mài trượt bào mòn. Trầy da sâu vùng vai phải, Trầy da vùng $\frac{1}{4}$ trên lưng trái và thắt lưng trái. Vùng $\frac{1}{3}$ dưới cẳng tay, mu bàn tay trái mài mòn mất tổ chức, lộ gân xương.

- Dập, vỡ phức tạp xương sọ vùng trán, tổ chức não thoát ra ngoài.

- Dập vỡ phức tạp các xương vùng mặt.

2. Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Ngày 04/3/2020, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã có kết luận số 58-20/TgT, kết luận đối với ông Lê Văn C như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương phần mềm vùng mặt: 3%.

Chấn thương ngực đụng dập nhu mô phổi trái điều trị nội khoa không ảnh hưởng chức năng hô hấp: 6%.

Chấn thương sọ não máu tụ dưới màng cứng mãn tính bán cầu não trái không liên quan đến chấn thương, không xếp tỷ lệ.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 9% (chín phần trăm).

Vậy gây và cơ chế hình thành: Vật tày phù hợp với hiện trường tai nạn giao thông, nạn nhân ngã chuỗi trên diện rộng.

Tại bản kết luận giám định số 657/GĐ ngày 31/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Mẫu máu thu của anh Hoàng Trọng T có nồng độ Ethanol (cồn) trong máu là 2,3mg/100ml.

Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe ô tô tải mang biển kiểm soát 75C-ABC.DĐ; 01 xe mô tô mang biển kiểm soát: 60B5-XXX.XY; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Trần Ngọc T.

Cơ quan điều tra đã trả lại: 01 xe ô tô tải mang biển kiểm soát 75C-ABC.DĐ; 01 xe mô tô mang biển kiểm soát: 60B5-XXX.XY cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Ngọc T đã tự nguyện bồi thường số tiền: 25.000.000 đồng và chị Nguyễn Thị B (chủ sở hữu xe ô tô tải mang biển kiểm soát 75C-ABC.DĐ) đã bồi thường số tiền 75.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị S, Bà S đã viết đơn bãi nại về dân sự cho bị cáo T.

Chị Nguyễn Thanh Th - người đại diện hợp pháp của cháu Hoàng Gia B yêu cầu bị cáo Trần Ngọc T và chị Nguyễn Thị B phải liên đới bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi con của anh Hoàng Trọng T là cháu Hoàng Gia B mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2020/HS-ST ngày 21/7/2020 Tòa án nhân dân thị xã H T đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc T 09 (Chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại anh Hoàng Trọng T là bà Nguyễn Thị S khai đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại là 100.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị S không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Nguyễn Thị B không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 75.000.000 đồng mà chị đã đền bù cho bà Nguyễn Thị S nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ông Lê Văn C không có yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 591, 593 của Bộ luật Dân sự 2015, buộc bị cáo Trần Ngọc T và bị đơn dân sự là Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên B H (đại diện theo pháp luật là chị Nguyễn Thị B) phải liên đới nộp tiền cấp dưỡng nuôi con của anh Hoàng Trọng T là cháu Hoàng Gia B mỗi tháng 1.500.000 đồng, theo phần bị cáo Trần Ngọc T 750.000 đồng và Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên B H (đại diện theo pháp luật là chị Nguyễn Thị B) 750.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày anh Hoàng Trọng T chết (ngày 05/12/2019) cho đến khi cháu Hoàng Gia B đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thanh Th có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Trần Ngọc T và Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên B H (đại diện theo pháp luật là chị Nguyễn Thị B) không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng định kỳ thì phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; tuyên về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/7/2020, bị cáo Trần Ngọc T có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 09 tháng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, là cũng đã xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T xin hưởng án treo: Căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP

ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Thấy rằng bị cáo T được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn (mẹ già yếu, phải nuôi 4 người con, vợ không có việc làm), sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện thực hiện một phần nghĩa vụ cấp dưỡng theo bản án với số tiền 4.500.000 đồng. Tuy nhiên, việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ không đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Vì vậy, bị cáo T không đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 21/7/2020, Tòa án nhân dân thị xã H T xét xử bị cáo Trần Ngọc T theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2020/HS-ST. Ngày 22/7/2020, bị cáo làm đơn kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Trần Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 16 giờ 20 ngày 05/12/2019, Trần Ngọc T có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, trực tiếp điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát: 75C – ABC.DĐ (chủ sở hữu là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B H), lưu thông trên Quốc lộ 1 (đường tránh Huế), theo hướng H T-P L; Khi đến Km 26⁺³⁰⁰ (vị trí xảy ra tai nạn), Quốc lộ 1, thuộc phường T P, thị xã H T, tỉnh Thừa Thiên Huế; Lúc này, T bật đèn tín hiệu bên trái, rồi điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ trái vào đường T T S. Do khi chuyển hướng, T không quan sát phía sau, nên khi xe ô tô vừa chuyển hướng đến phần đường trái; cùng lúc này, anh Hoàng Trọng T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 60B5-XXX.XY, chở sau là ông Lê Văn C lưu thông cùng chiều phía sau xe T, phát hiện T đang chuyển hướng rẽ trái nên phanh gấp làm xe mô tô và người bị ngã, va chạm vào cang bảo vệ thùng dầu phía bên trái của xe ô tô, sau đó ông C và anh T ngã xuống đường, anh T bị lóp sau bên trái của xe ô tô lăn qua người, gây tai nạn.

Hậu quả: anh Hoàng Trọng T chết tại chỗ, ông Lê Văn C bị thương tích tỉ lệ 9%, xe mô tô xây xát, hư hỏng nhẹ.

Với hành vi và hậu quả nêu trên Tòa án nhân dân thị xã H T đã kết án bị cáo Trần Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo Trần Ngọc T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi điều khiển phương tiện giao thông khi chuyển hướng thiếu chú ý quan sát để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện khác, không giảm tốc độ nơi có biển cảnh báo “Giao nhau với đường không ưu tiên”; có thể gây tai nạn giao thông nhưng bị cáo vẫn thực hiện đã vi phạm vào khoản 1, 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả làm 01 người chết và 01 người bị thương. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông trên địa bàn. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét tính chất lỗi trong vụ án này là lỗi hỗn hợp, trong đó lỗi chủ yếu là của bị cáo Trần Ngọc T. Đồng thời, bị hại là anh Hoàng Trọng T cũng có một phần lỗi là điều khiển xe mô tô khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức, có biển cảnh báo nguy hiểm nhưng không giảm tốc độ, không làm chủ được tay lái, điều khiển xe mô tô khi có nồng độ Ethanol (cồn) trong máu là 2,3mg/100ml; vi phạm vào Điều 12, khoản 3 Điều 24, điểm a khoản 1 Điều 60 của Luật Giao thông đường bộ và các khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị hại có lỗi một phần và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên được áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã xem xét cho bị cáo. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung thêm biên lai thu tiền số AA/2011/003150 ngày 22/7/2020 với số tiền 4.500.000 đồng của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H T với nội dung “Nộp tiền khắc phục hậu quả do tai nạn xảy ra” làm căn cứ cho việc bị cáo xin được hưởng án treo. Căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn (mẹ già yếu, phải nuôi 4 người con, vợ không có việc làm), sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện thực hiện một phần nghĩa vụ cấp dưỡng theo bản án. Tuy nhiên, việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ không đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Vì vậy, bị cáo T không đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc cho bị cáo được hưởng án treo và cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm như

ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Ngọc T phải chịu 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2020/HS-ST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã H T, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc T 09 (Chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV27-CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- TAND thị xã H T;
- VKSND thị xã H T;
- Công an thị xã H T;
- Chi cục THADS thị xã H T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; HCTP; Ấn văn; Lưu Tòa Hình sự..

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú